

Số: 180/2021/QĐST - HNGĐ

Huyện K, ngày 21 tháng 12 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH HOÀ BÌNH**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 200/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Xuân T, sinh năm 1993;

- Bị đơn: Chị Hà Thúy V, sinh năm 1998;

Đều trú tại: Xóm P, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55 luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và hoà giải thành của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Xuân T, sinh năm 1993 và chị Hà Thúy V, sinh năm 1998, đều trú tại: Xóm P, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Xuân T và chị Hà Thúy V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Xác nhận anh chị khai không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Xác nhận anh chị khai không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Xác nhận anh chị khai không có công nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Bùi Xuân T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) đã bao gồm phần án phí của chị Vân, được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ^d (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000724, ngày 26/10/2021, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Hòa Bình. Anh Bùi Xuân T được hoàn trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND huyện K;
- VKSND tỉnh HB;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã C (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự.
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Đà Giang.